

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/08/2022

“V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lại Thiện Phong**

2/ Ông **Danh On**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 08 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 169/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2022 về việc *“Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Tính E**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

(Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Huỳnh Tính E trình bày:

- Về hôn nhân: Anh E và chị T được 02 bên gia đình tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện vào năm 2006 nhưng đến ngày 04/6/2019 thì anh E và chị T mới tiến hành đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi đám cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến cách nay khoảng hơn 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh E phát hiện chị T có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác nên giữa vợ chồng xảy ra cãi nhau và vợ chồng đã ly thân gần 02 năm nay. Từ khi ly thân đến nay anh E và chị T không có tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng. Không ai liên lạc với ai, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Nay anh E xét thấy không còn tình cảm với chị T nữa nên anh xin được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh E, chị T có với nhau 02 người con chung là cháu Huỳnh Văn T1, sinh ngày 11/11/2007 và cháu Huỳnh Anh T2, sinh ngày 15/08/2014. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu T1 và cháu T2 sống

cùng với anh E. Khi ly hôn, nguyện vọng của các con muốn ở với ai thì người đó nuôi. Nếu các con muốn ở với anh E thì anh nuôi, anh E không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi các con.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh E không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn chị Huỳnh Thanh T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có xuống địa phương để tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với chị Huỳnh Thanh T tuy nhiên chị T không có mặt tại địa phương. Qua xác minh chính quyền địa phương thì được biết chị Huỳnh Thanh T hiện tại không có mặt tại địa phương nhưng chị T vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu và chị T vẫn có đi và về địa phương nhưng không biết chính xác khi nào chị T về. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị T đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của anh Huỳnh Tính E. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chị Huỳnh Thanh T chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Tính E. Cho anh Huỳnh Tính E được ly hôn với chị Huỳnh Thanh T.

+ Về con chung: Ghi nhận nguyện vọng của cháu Huỳnh Văn T1, sinh ngày 11/11/2007 và cháu Huỳnh Anh T2, sinh ngày 15/08/2014 muốn được sống cùng với anh Huỳnh Tính E khi cha, mẹ ly hôn.

Tiếp tục giao cháu Huỳnh Văn T1, sinh ngày 11/11/2007 và cháu Huỳnh Anh T2, sinh ngày 15/08/2014 cho anh Huỳnh Tính E chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Thị T có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh E không yêu cầu.

+ Về tài sản: Anh E không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Anh E phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn anh Huỳnh Tính E khởi kiện xin ly hôn và nuôi con với bị đơn chị Huỳnh Thanh T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp N, xã N, huyện Hồng Dân nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn anh Huỳnh Tính E vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt; Bị đơn chị Huỳnh Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có

lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh E và chị T căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

- Về nội dung vụ án:

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Tính E và chị Huỳnh Thanh T, thấy rằng: Anh E và chị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 04/6/2019 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Anh E trình bày sau khi đám cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến cách nay khoảng hơn 02 năm thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh E phát hiện chị T có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác nên giữa vợ chồng xảy ra cãi nhau và vợ chồng đã ly thân gần 02 năm nay. Từ khi ly thân đến nay anh E và chị T không có tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng. Không ai liên lạc với ai, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị T, tuy nhiên qua xác minh đối với ông Trương Văn Nhi là trưởng ấp N, xã Ninh Quới thì được ông Nhi cho biết giữa anh E và chị T khi còn sống chung tại địa phương cũng có xảy ra cãi nhau nhưng ông không biết mâu thuẫn cụ thể như thế nào. Đồng thời ông Nhi cũng cho biết vợ chồng anh E, chị T đã không còn chung sống với nhau khoảng 02 năm nay. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh E và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Tính E, cho anh E được ly hôn với chị Huỳnh Thanh T.

[4] Về con chung: Anh E xác định vợ chồng anh E, chị T có với nhau 02 người con chung là cháu Huỳnh Văn T1, sinh ngày 11/11/2007 và cháu Huỳnh Anh T2, sinh ngày 15/08/2014. Hiện tại cháu T1 và cháu T2 sống cùng với anh E. Khi ly hôn, nguyện vọng của các con muốn ở với ai thì người đó nuôi. Nếu các con muốn ở với anh E thì anh nuôi, anh E không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi các con

Mặc khác, qua xác minh chính quyền địa phương là ông Trương Văn Nhi - Trưởng ấp N, xã N thì được ông Nhi cho biết vợ chồng anh E, chị T có với nhau hai người con chung, người con trai lớn khoảng 14 - 15 tuổi và người con gái nhỏ khoảng 07 - 08 tuổi nhưng ông không rõ họ tên và năm sinh, hiện tại hai người con này đang sống cùng với anh E.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh E và chị T ly thân đến nay thì người hai người con chung của vợ chồng anh E, chị T sống cùng với anh E. Đồng thời qua ghi nhận ý kiến của cháu T1 và cháu T2 thì cả hai cháu đều có nguyện vọng muốn được sống cùng với anh E khi cha mẹ ly hôn. Do đó, cần ghi nhận nguyện vọng của cháu T1 và cháu T2, tiếp tục giao cháu T1 và cháu T2 cho anh E chăm sóc, nuôi dưỡng khi vợ chồng anh E, chị T ly hôn là phù hợp. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh E không yêu cầu.

[5] Về tài sản: Anh E không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Buộc anh Huỳnh Tính E phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng. Chị Huỳnh Thanh T không phải chịu án phí.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Tính E. Cho anh Huỳnh Tính E được ly hôn với chị Huỳnh Thanh T.

2. Về con chung:

Ghi nhận nguyện vọng của cháu Huỳnh Văn T1, sinh ngày 11/11/2007 và cháu Huỳnh Anh T2, sinh ngày 15/08/2014 muốn được sống cùng với anh Huỳnh Tính E khi cha, mẹ ly hôn.

Tiếp tục giao cháu Huỳnh Văn T1, sinh ngày 11/11/2007 và cháu Huỳnh Anh T2, sinh ngày 15/08/2014 cho anh Huỳnh Tính E trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi vợ chồng ly hôn.

Chị Huỳnh Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh E không yêu cầu. Chị Huỳnh Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản: Anh Huỳnh Tính E không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Buộc anh Huỳnh Tính E phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch số tiền là 300.000 đồng. Anh E đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0006338 ngày 20/05/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- VKSND huyện Hồng Dân (2b);
- CC.THADS huyện Hồng Dân (1b);
- UBND xã N (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh